

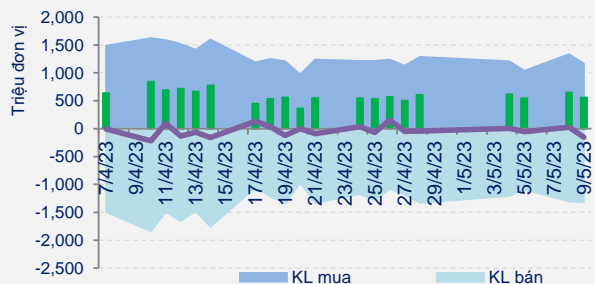
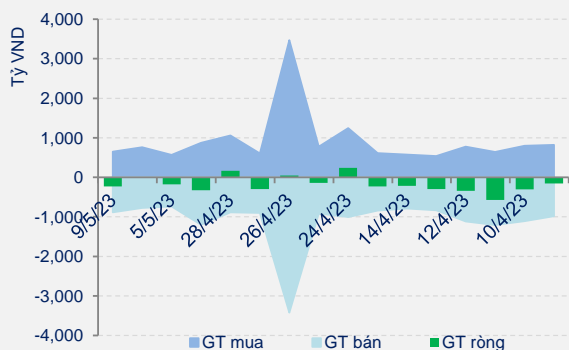
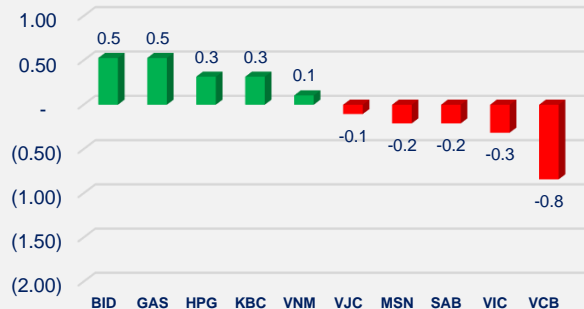
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

9/5/2023

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,053.77	211.95
% Thay đổi	↑ 0.03%	↑ 0.49%
KLGD (CP)	556,448,316	81,160,053
GTGD (tỷ đồng)	9,334.47	1,245.27
Tổng cung (CP)	1,321,676,335	165,248,700
Tổng cầu (CP)	1,166,855,505	129,480,100

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	33,430,200	1,215,433
KL mua (CP)	20,088,800	413,318
GT mua (tỷ đồng)	652.34	7.67
GT bán (tỷ đồng)	882.15	32.21
GT ròng (tỷ đồng)	(229.81)	(24.54)

Tương quan cung cầu HOSE

Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE

Các cổ phiếu có ảnh hưởng nhất đến VN-INDEX


DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

VN-INDEX tiếp đà tăng điểm phiên trước, mở cửa ở mức 1.055,42 điểm, tăng điểm lên vùng kháng cự quanh 1.060 điểm, sau đó chịu áp lực điều chỉnh kiểm tra lại vùng giá 1.050 điểm. Kết phiên VN-INDEX tăng nhẹ 0,33 điểm (0,03%) lên mức 1.053,77 điểm. Độ rộng sàn HOSE duy trì tích cực với 214 mã tăng điểm (16 mã tăng trần), 163 mã giảm điểm (04 mã giảm sàn) và 63 mã giá tham chiếu. HNX-INDEX tích cực hơn tăng 1,03 điểm (0,49%) lên 211,95 điểm, độ rộng tích cực với 90 mã tăng điểm (10 mã tăng trần), 73 mã giảm điểm (06 mã giảm sàn) và 64 mã giá tham chiếu.

Thanh khoản trên hai sàn niêm yết đạt 10.576,76 tỷ đồng được giao dịch, giảm 13,72% so với phiên trước khi thị trường phân hóa hơn, nhiều mã chịu áp lực điều chỉnh với thanh khoản giảm. Nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục bán ròng trên sàn HOSE với giá trị bán ròng mạnh hơn 229,81 tỷ đồng. Bán ròng trên HNX với giá trị 24,54 tỷ đồng.

Dòng tiền trong thị trường có tính chất luân chuyển khi các mã trong nhóm đầu tư công, thép, xây dựng .. thu hút lực cầu với thanh khoản gia tăng đột biến trở lại như VGS (+3,94%), NKG (+3,79%), HSG (+2,24%), HPG (0,93%)... hay KSB (+2,19%), LCG (+1,67%), HHV (+1,54%)...

Các cổ phiếu nhóm khu công nghiệp, cao su đa số tiếp tục tăng điểm mạnh vượt trội so với thị trường chung, thanh khoản gia tăng như DTD (+9,73%), KBC (+5,36%), IDC (+2,84%), SZC (+1,91%)...

Nhóm cổ phiếu dầu khí duy trì phục hồi tích cực với thanh khoản gia tăng mạnh hơn trên mức trung bình như PVD (+3,30%), PVC (+3,14%), PVB (+2,90%), GAS (+1,07%)...

Nhóm cổ phiếu bất động sản tiếp tục phân hóa trái chiều, đa số chịu áp lực điều chỉnh với thanh khoản kém là một phần nguyên nhân thanh khoản thị trường chung giảm sút như NLG (-2,37%), DIG (-1,86%), SCR (-1,45%), CEO (-1,20%)...

Trong khi đó các cổ phiếu ngân hàng tiếp tục phân hóa, mức thanh khoản thấp dưới mức trung bình như HDB (-0,78%), VCB (-0,75%), VIB (-0,49%) ngoài một số mã tăng điểm có thanh khoản cải thiện tốt như LPB (+2,56%), VAB (+1,33%), ABB (+1,15%)...

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn VN30F2305 tăng 0,4 điểm (0,04%), chênh lệch thu hẹp xuống -7,47 điểm so với VN30. Khối lượng giao dịch tiếp tục xu hướng giảm khi giảm 12,91% so với phiên trước. Khối lượng mở OI kỳ hạn VN30F2306 tiếp tục xu hướng tăng. Cho thấy các vị thế đang ưu tiên kỳ hạn dài hơn, cũng như dịch chuyển đầu cơ sang thị trường cơ sở, nơi đang có các cơ hội ngắn hạn tốt. Các kỳ hạn lớn hơn VN30F2306, VN30F2309, VN30F2312 chênh lệch từ -10,37 điểm đến -15,57 điểm cho thấy các trader vẫn chưa có kỳ vọng lạc quan về tăng trưởng của VN30.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 9/5/2023

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Sau phiên tăng mạnh hôm qua, VnIndex gần như đi ngang trong phiên hôm nay khi chỉ số đang tiệm cận với đường kháng cự của nền tảng tích lũy. Mô hình tích lũy hình nêm chưa bị phá vỡ do đà tăng của thị trường chững lại nhưng với diễn biến hiện tại, khả năng VnIndex thoát khỏi kênh tích lũy có thể xảy ra nếu tiếp tục tích cực cả về điểm số và thanh khoản trong các phiên tiếp theo. Trong kịch bản khác, VN-Index có thể tiếp tục quay trở lại trạng thái linh xình (sideway) và tích lũy chờ thêm các tín hiệu hỗ trợ thực sự mạnh mẽ để có thể bước vào nhịp tăng điểm.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Phiên 8/5 VnIndex đã có những tín hiệu tích cực sau một giai đoạn tích lũy kéo dài, tuy nhiên đà tăng của thị trường không tiếp tục duy trì trong phiên hôm nay khi VnIndex đóng cửa chỉ tăng 0,33 điểm (gần như đi ngang) trong khi Vn30 giảm -0,05 điểm. Việc thị trường chững lại khá dễ hiểu khi VnIndex gần như đã chạm vào đường kháng cự của kênh tích lũy (đường màu đỏ trên biểu đồ). Tuy nhiên, xét trên góc độ kỹ thuật trạng thái tích lũy của thị trường rất có thể sẽ sớm bị phá vỡ nếu thị trường tiếp tục tăng điểm hoặc thậm chí đi ngang trong vài phiên tới và rất có thể sau giai đoạn tích lũy thị trường sẽ tạo ra một chu kỳ tích cực hơn.

Trong ngắn hạn, nếu tiếp tục tăng điểm thì VnIndex có thể hướng tới vùng kháng cự gần nhất là 1.070 điểm – 1.075 điểm. Dưới góc nhìn trung - dài hạn, như đã nhiều lần nhận định trong các bản tin trước, VnIndex đang thể hiện trạng thái tích lũy chặt chẽ cạn kiệt (biên độ hẹp, khối lượng thấp) có độ tin cậy khá cao. Tuy nhiên xét về các yếu tố vĩ mô thì các yếu tố tích cực và rủi ro cả trong và ngoài nước vẫn đang hiện hữu (lãi suất có xu hướng giảm; Chính phủ có những chính sách thúc đẩy nền kinh tế; Sự tăng tốc trở lại của Trung Quốc, Ấn độ nhưng kinh tế toàn cầu vẫn đang trong giai đoạn khó đoán định, tình hình ngân hàng tại Mỹ vẫn đang đối diện với rủi ro thanh khoản, tình hình đàm phán trần nợ công tại Mỹ; các khó khăn của thị trường bất động sản và trái phiếu cần thêm thời gian để giải quyết). Do đó, chúng tôi nhận định xu hướng hiện mang tính chất tích lũy sẽ có thể còn tiếp diễn. Tuy nhiên nếu Vn-Index phá vỡ mô hình Nêm và tiếp tục duy trì được trạng thái tích cực sau đó thì việc tạo thành uptrend mới cũng hoàn toàn có thể xảy ra.

Với nhận định như trên, chúng tôi cho rằng các nhà đầu tư ngắn hạn có thể xem xét gia tăng tỷ trọng trở lại nếu VN-Index tiếp tục đà tăng điểm. Nhà đầu tư trung, dài hạn như chúng tôi vẫn thường xuyên khuyến nghị giải ngân trong thời gian vừa qua (đón đầu giai đoạn bùng nổ sau tích lũy) và nếu thị trường tiếp tục tích cực nhà đầu tư có thể gia tăng thêm tỷ trọng nắm giữ, mục tiêu giải ngân đầu tư trung, dài hạn nên hướng tới các nhóm cổ phiếu đầu ngành, các cổ phiếu đang tích lũy và không bị điều chỉnh sâu, có kỳ vọng kết quả kinh doanh tiếp tục tăng trưởng trong năm nay. Chiến lược giải ngân trung - dài hạn nên là giải ngân dần trong các giai đoạn thị trường điều chỉnh giảm.

Quý nhà đầu tư có thể tham khảo các mã cổ phiếu trong danh mục khuyến nghị đính kèm để có lựa chọn phù hợp!



MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

9/5/2023

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trường Doanh thu TTM	T.trường Lợi nhuận TTM	
VCI	32.70	28-30	36-37	27	27.1	-37.3%	-82.5%	Theo dõi chờ giải ngân
HPG	21.80	20.2-21.2	25-25.5	19	191.2	-39.7%	-95.2%	Theo dõi chờ giải ngân
PVT	20.55	20-20.6	26-27	19	7.7	1.1%	19.2%	Theo dõi chờ giải ngân
VOS	11.40	10.5-11.4	14.5-15.5	9.4	3.2	29.1%	31.1%	Theo dõi chờ giải ngân
QNS	44.22	42-44.6	50-52	39	11.1	17.4%	80.1%	Theo dõi chờ giải ngân
PVP	12.75	12-13	18-18.5	11	4.7	-0.9%	222.8%	Theo dõi chờ giải ngân
TNG	19.50	18.5-19.3	22.5-23	16	6.8	5.9%	13.7%	Theo dõi chờ giải ngân

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thể	MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
3/9/2023	CSV	29.85	27.40	34-36	29.5	8.94%	Nắm giữ
30/3/2023	BVS	22.10	18.00	24-26	20	22.78%	Nắm giữ
31/3/2023	PTB	45.35	42.00	50-52	43	7.98%	Nắm giữ
19/4/2023	BMP	80.90	63.90	80-83	76	26.60%	Nắm giữ
28/4/2023	PVS	25.90	25.10	29-30	25	3.19%	Nắm giữ
5/5/2023	ITC	10.20	9.08	11.5-12	9.1	12.33%	Nắm giữ
5/8/2023	PVT	20.55	20.45	26-27	19	0.49%	Nắm giữ
9/5/2023	VOS	11.40	11.00	14.5-15.5	9.4	3.64%	Giải ngân giá 11.0



TIN VĨ MÔ

Thu ngân sách nội địa giảm mạnh, hai khoản giảm 50% so với cùng kỳ

Theo Bộ Tài chính, tính đến cuối tháng 4, thu nội địa ước đạt 40,4% dự toán và giảm 2% so với cùng kỳ, ước đạt 538,8 nghìn tỷ đồng. Có 4 khoản thu nội địa tiến độ đạt thấp so với dự toán. Trong đó, hai khoản thu giảm sâu nhất so với cùng kỳ đó là thu thuế bảo vệ môi trường giảm 50,3% và các khoản thu về nhà, đất giảm 53,4%. □

Hạn chế phát hành trái phiếu Chính phủ khi chưa giải ngân được nguồn vốn huy động cũ

Tại Phiên họp thứ 23 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chủ nhiệm Ủy ban Kinh tế Vũ Hồng Thanh trình bày báo cáo thẩm tra đánh giá bổ sung kết quả thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022; tình hình thực hiện những tháng đầu năm 2023, trong đó Ủy ban kinh tế Quốc hội nhấn mạnh cần điều chuyển, sử dụng vốn linh hoạt, hạn chế phát hành trái phiếu Chính phủ khi chưa giải ngân được nguồn vốn huy động cũ.

NHNN: Dỡ bỏ công cụ hạn mức tín dụng cần có lộ trình

Trong báo cáo gửi Quốc hội, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) cho biết, hiện áp lực lạm phát gia tăng gây thách thức rất lớn cho công tác điều hành chính sách tiền tệ và tín dụng của NHNN. Việc duy trì công cụ hạn mức tín dụng là nhằm đảm bảo an toàn hoạt động của hệ thống ngân hàng, kiểm soát lạm phát, ổn định vĩ mô. NHNN cho biết, việc dỡ bỏ công cụ hạn mức tín dụng cần thận trọng, có lộ trình thích hợp, đảm bảo các điều kiện cần thiết và từng bước thực hiện phù hợp với điều kiện thị trường.

Đầu tháng 5, lãi suất tiền gửi tiếp tục hạ nhiệt

Đầu tháng 5, mặt bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm tiếp tục giảm trong bối cảnh Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước kéo hạ mặt bằng lãi suất để hỗ trợ nền kinh tế. Cụ thể, từ đầu năm đến nay, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) đã 2 lần giảm lãi suất điều hành và điều này sẽ từ từ thấm vào lãi suất thị trường của nền kinh tế quốc dân. Trước mắt sẽ có tác động ngay trong tháng 5 này, lãi suất trên thị trường có thể giảm 1.5-2% so với đầu năm, cả lãi suất cho vay và huy động

Quỹ Đài Loan sắp rót thêm 3,800 tỷ đồng vào chứng khoán Việt

Quỹ CTBC Vietnam Equity Fund dự kiến sẽ gọi vốn lần thứ 5 để huy động thêm 5 tỷ Đài tệ (tương đương 3,824 tỷ đồng) vốn đầu tư vào Việt Nam từ ngày 08/05. Tính đến cuối quý 1/2023, CTBC Vietnam Equity Fund có quy mô 22.78 tỷ Đài tệ (742.7 triệu USD), là quỹ đầu tư cổ phiếu quốc tế lớn thứ 2 tại Trung Quốc.



TIN DOANH NGHIỆP

ĐHĐCĐ thường niên An Phát Holdings 2023: Kỳ vọng lợi nhuận hồi phục trở lại sau 1 năm khó khăn

Ngày 08/05/2023, ĐHĐCĐ thường niên 2023 của APH đã thông qua kế hoạch doanh thu đạt 14.900 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế đạt 420 tỷ đồng.

ACV: Lượng khách quốc tế đã tương đương 77-78% so với trước dịch

Theo ACV, tổng sản lượng hành khách 4 tháng đạt 36.4 triệu, trong đó khách quốc tế đã hồi phục lên mức tương đương 77-78% của năm 2019. Năm 2023, ACV đạt kế hoạch phục vụ 118 triệu lượt khách (+19.2% so với cùng kỳ), doanh thu tăng trưởng 22% lên 19,360 tỷ đồng và lãi trước thuế 8,488 tỷ đồng, tăng trưởng tương ứng 22% và 12% so với thực hiện 2022.

Kiểm toán từ chối cho ý kiến, LUT có thể bị hủy niêm yết

Theo thông báo ngày 28/04 từ HNX, cổ phiếu của CTCP Đầu tư Xây dựng Lương Tài (Lutaco, HNX: LUT) đang bị xem xét về khả năng hủy niêm yết bắt buộc. Nguyên nhân do tổ chức kiểm toán từ chối cho ý kiến đối với BCTC năm 2022 của Công ty. Theo BCTC chưa kiểm toán, năm 2022, LUT đạt doanh thu thuần gần 54 tỷ đồng, nhưng lỗ ròng gần 1.2 tỷ đồng.

Thành viên HĐQT Lê Thái Sâm chuẩn bị nhận cổ phần Bamboo Airways từ FLC

Theo công bố từ CTCP Tập đoàn FLC (UPCoM: FLC), HĐQT thông qua loạt quyết nghị liên quan đến việc chuyển nhượng cổ phần CTCP Hàng không Tre Việt (Bamboo Airways, BAV) do FLC nắm giữ cho ông Lê Thái Sâm – Thành viên HĐQT FLC. Theo cập nhật đến BCTC quý 3/2022, FLC đang sở hữu 21.7% cổ phần tại BAV, tương đương 401.5 triệu cp.

ĐHĐCĐ Bamboo Airways thông qua phát hành 1.15 tỷ cp theo kiến nghị của chủ nợ Lê Thái Sâm

Theo văn bản kiến nghị đưa ra trong tài liệu ĐHĐCĐ bất thường 2023 của CTCP Hàng không Tre Việt (Bamboo Airways, BAV), ông Lê Thái Sâm – Thành viên HĐQT đang sở hữu 231.7 triệu cp BAV, tương đương 12.53% – đã cho hãng hàng không vay hơn 7.7 ngàn tỷ đồng.

QSP chốt trả cổ tức tiền mặt tỷ lệ 20%

CTCP Tân Cảng Quy Nhơn (UPCoM: QSP) thông báo chốt quyền trả cổ tức 2022 bằng tiền mặt. Với tỷ lệ thực hiện 20% (1 cp được nhận 2,000 đồng). Ngày đăng ký cuối cùng là 29/05, tương ứng ngày giao dịch không hưởng quyền là 26/05/2023, ngày thanh toán dự kiến vào 28/06/2023.

Bảo hiểm Bưu điện ghi nhận lãi ròng quý 1 tăng 7%

Kết thúc quý 1/2023, dù lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm giảm 49% nhưng Tổng CTCP Bảo hiểm Bưu điện (HNX: PTI) vẫn ghi nhận lợi nhuận ròng tăng 7% so với cùng kỳ năm trước, đạt hơn 41 tỷ đồng.



TIN DOANH NGHIỆP

Lợi nhuận Bảo hiểm Bảo Long giảm sâu trong quý đầu năm

Hoạt động kinh doanh bảo hiểm và tài chính đều có lợi nhuận giảm mạnh khiến Tổng CTCP Bảo hiểm Bảo Long (UPCoM: BLI) sụt giảm 81% lợi nhuận ròng, còn gần 25 tỷ đồng trong quý 1/2023.

GAB, AMD, HBC bị chuyển sang diện kiểm soát

Sở Giao dịch Chứng khoán TPHCM (HOSE) ngày 08/05 thông báo chuyển 3 cổ phiếu của CTCP Đầu tư Khai Khoáng và Quản lý Tài sản FLC (HOSE: GAB) và CTCP Đầu tư và Khoáng sản FLC Stone (HOSE: AMD), cùng cổ phiếu của CTCP Tập đoàn Xây dựng Hòa Bình (HOSE: HBC) vào diện kiểm soát, nguyên nhân do chậm nộp BCTC kiểm toán năm 2022 quá 30 ngày so với quy định.

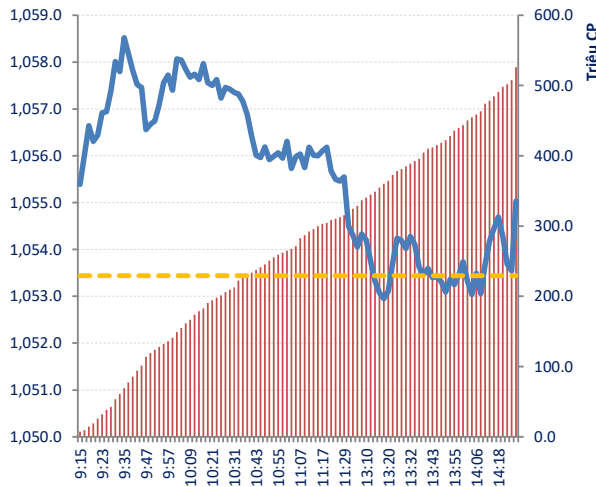
Vinare thực hiện hơn phân nửa mục tiêu lợi nhuận 2023 chỉ sau quý 1

Với lợi nhuận kinh doanh bảo hiểm và đầu tư tài chính đều tăng mạnh trong quý 1/2023, Tổng CTCP Tái Bảo hiểm Quốc gia Việt Nam (Vinare, HNX: VNR) thu về lợi nhuận ròng gần 210 tỷ đồng, gấp 2.5 lần cùng kỳ năm trước.

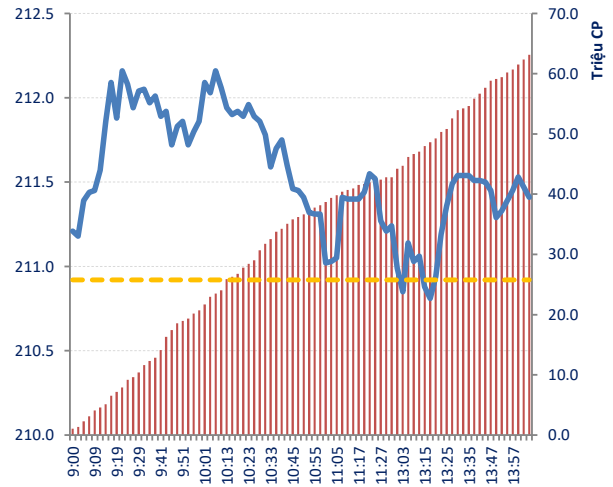


THỐNG KÊ GIAO DỊCH

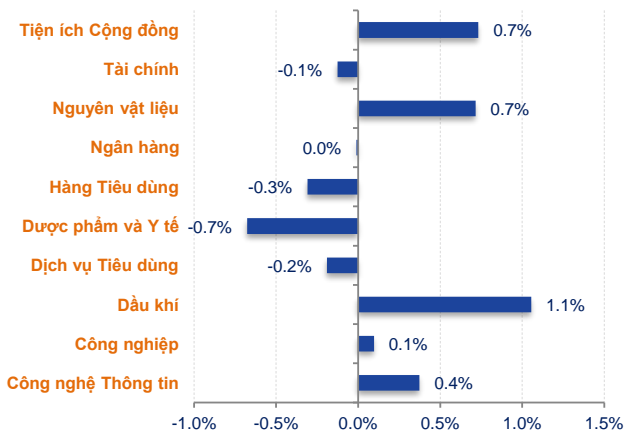
KLGD và VN-Index trong phiên



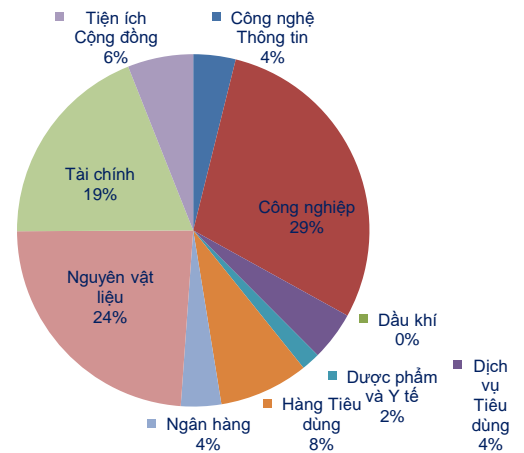
KLGD và HNX-Index trong phiên



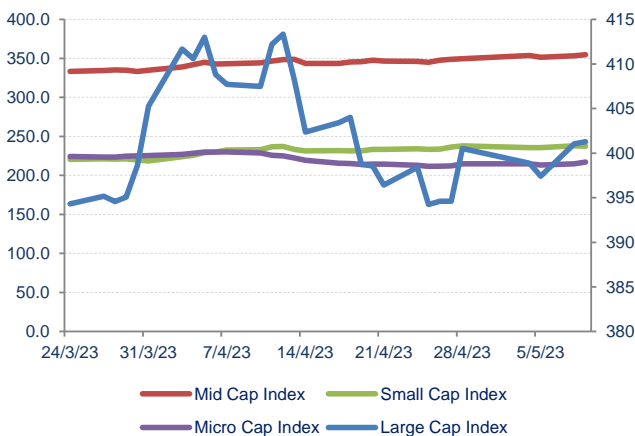
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



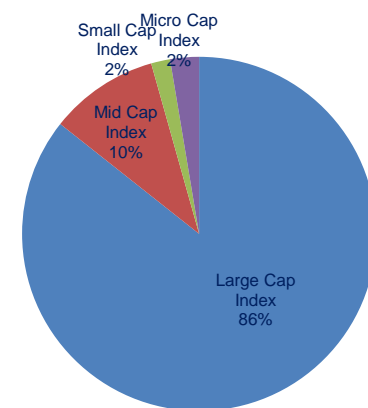
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng	TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HPG	1,124,700	CTG	1,977,000	1	MBG	80,000	PVS	421,900
2	POW	1,122,000	HNG	1,775,700	2	CEO	56,190	DTD	197,936
3	STB	506,400	SHB	1,160,600	3	DDG	39,800	VCS	137,500
4	VNM	469,100	KBC	971,600	4	PLC	30,000	SHS	104,130
5	PLX	393,000	VND	879,300	5	NRC	11,200	IDC	57,700

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
VIX	8.80	9.41	↑ 6.93%	27,545,900	SHS	10.80	10.80	→ 0.00%	12,368,777
HPG	21.60	21.80	↑ 0.93%	22,413,800	CEO	24.90	24.60	↓ -1.20%	6,222,404
HSG	15.60	15.95	↑ 2.24%	18,277,300	PVS	25.70	25.90	↑ 0.78%	5,884,591
KBC	26.10	27.50	↑ 5.36%	17,852,200	DDG	6.60	6.00	↓ -9.09%	4,873,504
DIG	18.85	18.50	↓ -1.86%	16,318,600	IDC	38.70	39.80	↑ 2.84%	3,729,401

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HAS	8.00	8.56	0.56	↑ 7.00%	PJC	22.00	24.20	2.20	↑ 10.00%
HHP	10.80	11.55	0.75	↑ 6.94%	PTD	15.00	16.50	1.50	↑ 10.00%
VIX	8.80	9.41	0.61	↑ 6.93%	NBP	13.30	14.60	1.30	↑ 9.77%
EVG	3.61	3.86	0.25	↑ 6.93%	V21	4.10	4.50	0.40	↑ 9.76%
YEG	9.96	10.65	0.69	↑ 6.93%	DTD	22.60	24.80	2.20	↑ 9.73%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HU1	6.74	6.27	-0.47	↓ -6.97%	INC	34.20	30.80	-3.40	↓ -9.94%
SCD	18.65	17.35	-1.30	↓ -6.97%	TTT	62.40	56.20	-6.20	↓ -9.94%
L10	22.30	20.75	-1.55	↓ -6.95%	VLA	56.50	50.90	-5.60	↓ -9.91%
HTL	18.90	17.60	-1.30	↓ -6.88%	SJ1	14.00	12.70	-1.30	↓ -9.29%
FUCVREIT	6.83	6.38	-0.45	↓ -6.59%	DDG	6.60	6.00	-0.60	↓ -9.09%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
VIX	27,545,900	5.4%	604	14.6	0.7
HPG	22,413,800	9.1%	1,459	14.8	1.3
HSG	18,277,300	-10.0%	(1,793)	-	0.9
KBC	17,852,200	8.9%	1,991	13.1	1.1
DIG	16,318,600	1.9%	236	79.8	1.5

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	12,368,777	2.1%	224	48.2	0.9
CEO	6,222,404	7.7%	1,084	23.0	1.7
PVS	5,884,591	6.9%	1,849	13.9	0.9
DDG	4,873,504	5.9%	762	8.7	0.5
IDC	3,729,401	31.7%	5,356	7.2	2.0

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HAS	↑ 7.0%	0.5%	92	86.5	0.5
HHP	↑ 6.9%	8.9%	966	11.2	0.9
VIX	↑ 6.9%	5.4%	604	14.6	0.7
EVG	↑ 6.9%	1.2%	120	30.1	0.3
YEG	↑ 6.9%	1.2%	349	28.6	0.3

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PJC	↑ 10.0%	18.4%	3,384	6.5	1.1
PTD	↑ 10.0%	0.6%	115	130.9	0.7
NBP	↑ 9.8%	9.1%	1,886	7.1	0.7
V21	↑ 9.8%	0.8%	77	53.0	0.4
DTD	↑ 9.7%	12.2%	2,799	8.1	0.8

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	1,124,700	9.1%	1,459	14.8	1.3
POW	1,122,000	6.4%	880	15.1	0.9
STB	506,400	13.8%	2,674	9.6	1.2
VNM	469,100	24.8%	4,077	17.3	4.3
PLX	393,000	5.2%	1,141	33.1	1.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
MBG	80,000	9.4%	951	5.8	0.5
CEO	56,190	7.7%	1,084	23.0	1.7
DDG	39,800	5.9%	762	8.7	0.5
PLC	30,000	9.0%	1,448	22.5	2.1
NRC	11,200	-5.9%	(788)	-	0.3

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	440,124	24.4%	6,318	14.7	3.0
BID	226,116	19.1%	3,590	12.5	2.1
VHM	215,106	20.6%	6,621	7.5	1.3
VIC	194,129	5.9%	2,270	22.4	1.4
GAS	178,189	26.1%	7,732	12.0	2.8

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	13,790	4.2%	697	56.5	2.3
IDC	12,771	31.7%	5,356	7.2	2.0
KSF	12,330	5.6%	1,224	33.6	1.8
PVS	12,284	6.9%	1,849	13.9	0.9
PVI	11,665	0.5%	168	297.3	1.4

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
DRH	3.36	0.0%	1	8,357.8	0.4
MCG	3.20	-40.8%	(1,623)	-	0.4
NHA	3.06	0.5%	45	344.3	1.5
TCD	2.79	12.3%	1,397	6.4	0.6
GIL	2.75	17.6%	5,626	4.0	0.6

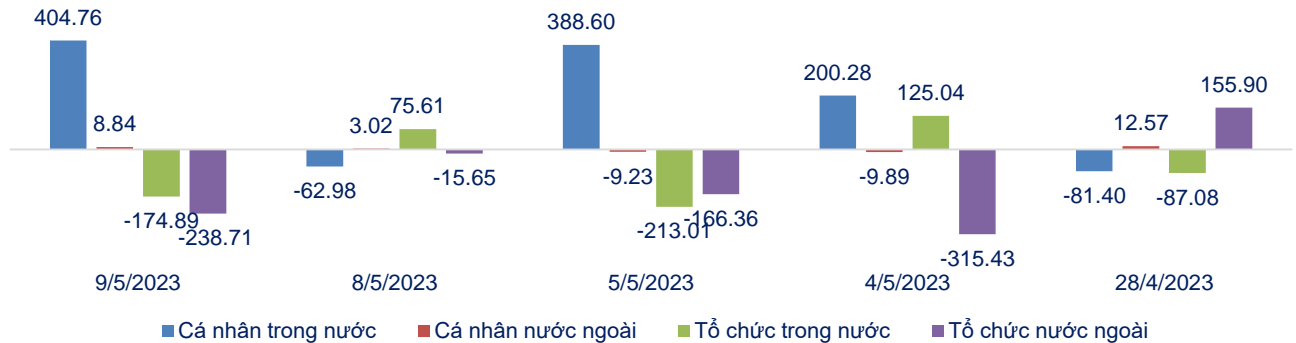
Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
L14	4.90	3.3%	615	78.3	3.7
APS	4.16	-37.9%	(5,410)	-	1.2
API	3.96	13.2%	1,410	10.7	1.3
CEO	3.66	7.7%	1,084	23.0	1.7
IDJ	3.61	10.1%	890	16.2	1.3



THỐNG KÊ GIAO DỊCH THEO LOẠI NĐT

Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VJC	195.97	-14.3%	(4,177)	-	3.4
CTG	54.68	16.6%	3,491	8.0	1.2
KBC	34.94	8.9%	1,991	13.1	1.1
NVL	33.57	5.3%	1,164	11.1	0.6
PNJ	19.17	25.0%	5,622	13.5	2.7

Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	-34.56	9.1%	1,459	14.8	1.3
STB	-31.54	13.8%	2,674	9.6	1.2
VNM	-26.44	24.8%	4,077	17.3	4.3
POW	-25.11	6.4%	880	15.1	0.9
CLW	-25.10	12.8%	2,317	11.6	1.3

Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	6.76	24.8%	4,077	17.3	4.3
VPB	3.01	19.1%	2,714	7.2	1.2
KBC	2.71	8.9%	1,991	13.1	1.1
HDB	1.05	22.2%	3,081	6.2	1.2
SAB	0.54	22.1%	8,146	20.4	4.2

Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
NKG	-1.90	-2.3%	(474)	-	0.7
TPB	-1.87	21.5%	3,936	5.9	1.1
FUEVFVND	-1.09	N/A	N/A	N/A	N/A
PVD	-0.81	-0.7%	(185)	-	0.8
VRE	-0.55	8.7%	1,222	22.5	1.9

Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
CLW	25.10	12.8%	2,317	11.6	1.3
VRE	22.64	8.7%	1,222	22.5	1.9
STB	18.52	13.8%	2,674	9.6	1.2
VHM	17.97	20.6%	6,621	7.5	1.3
VCB	12.04	24.4%	6,318	14.7	3.0

Top Bán ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VJC	-194.31	-14.3%	(4,177)	-	3.4
NVL	-23.09	5.3%	1,164	11.1	0.6
PNJ	-19.15	25.0%	5,622	13.5	2.7
ACB	-18.67	26.5%	4,053	6.2	1.3
SJS	-16.60	5.0%	1,051	39.5	1.8

Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	26.44	24.8%	4,077	17.3	4.3
HPG	24.33	9.1%	1,459	14.8	1.3
POW	15.02	6.4%	880	15.1	0.9
PLX	15.02	5.2%	1,141	33.1	1.7
STB	13.19	13.8%	2,674	9.6	1.2

Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
CTG	-55.50	16.6%	3,491	8.0	1.2
KBC	-29.20	8.9%	1,991	13.1	1.1
NLG	-23.44	4.1%	1,452	23.3	1.0
SSI	-14.35	9.3%	1,365	16.3	1.5
VND	-13.24	10.0%	1,095	13.8	1.3

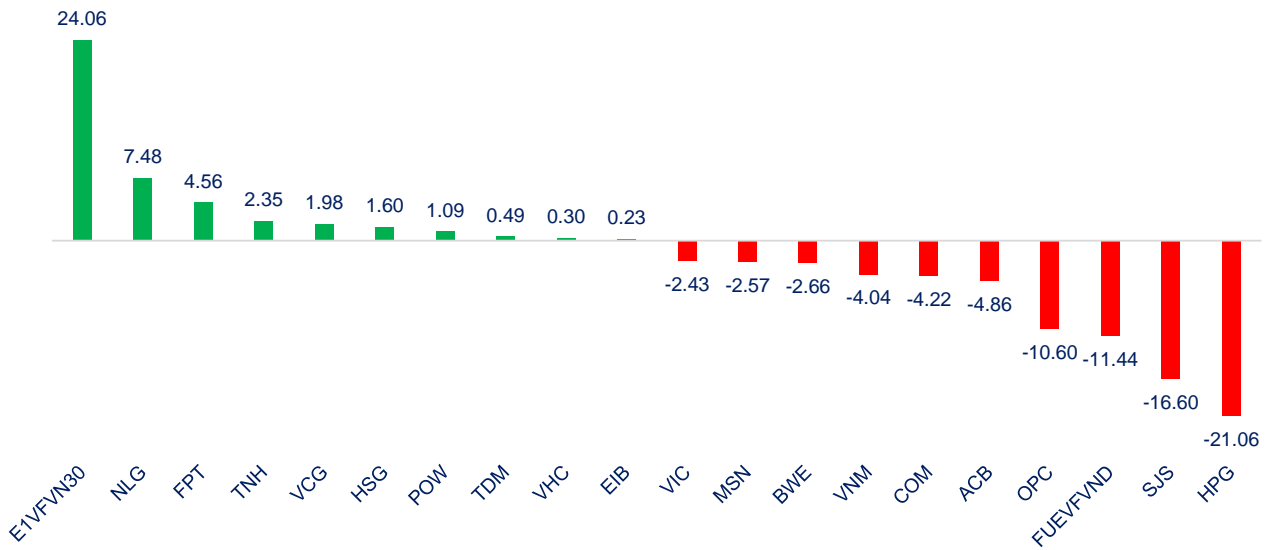


THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Giá trị giao dịch ròng của tự doanh trong 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top cổ phiếu mua/ bán ròng của tự doanh trên HOSE (tỷ đồng)





Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Phó phòng: Hồ Ngọc Việt Cường
cuong.hnv2@shs.com.vn

Tổ trưởng nghiệp vụ: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Bùi Mạnh Kiên
kien.bm@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn